

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước, các Nghị định và Thông tư kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 153/TTr-SNNMT ngày 29/4/2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự thống nhất giữa Trung ương và địa phương; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

- Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân đang khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý Tài nguyên nước, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5 năm 2025.

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước cho cán bộ, công chức của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý Tài nguyên nước, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện: Tháng 5 năm 2025.

c) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở); Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước.
- Thời gian thực hiện: Đã thực hiện trong năm 2024 và tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo.

2. Tổ chức rà soát các thủ tục hành chính, quy trình một cửa để điều chỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: Đã thực hiện trong năm 2024 và tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo.

3. Cập nhật thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (khoản 7 Điều 7 Luật Tài nguyên nước)

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý Tài nguyên nước.



- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tổ chức khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất (khoản 4 Điều 31 Luật Tài nguyên nước); tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

a) Tổ chức khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất sau khi Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất được UBND tỉnh phê duyệt (nếu có trong nội dung Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất đã được phê duyệt):

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

b) Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành để tham mưu bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung đối với các nội dung không phù hợp với Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất (khoản 7 Điều 31 Luật Tài nguyên nước); tổ chức các biện pháp ứng phó khi xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước để đảm bảo nước cho sinh hoạt (khoản 2 Điều 36, khoản 4 Điều 43 Luật Tài nguyên nước)

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về chủ trương xây dựng Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các bước tiếp theo, đúng quy định pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

b) Tổ chức các biện pháp ứng phó khi xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước để đảm bảo nước cho sinh hoạt:

Thực hiện lồng ghép trong Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ban, ngành có liên quan.



- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026

6. Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp kịch bản nguồn nước (khoản 6 Điều 35 Luật Tài nguyên nước)

Theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, căn cứ kịch bản nguồn nước và các yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh Văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các tổ chức quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước thuộc phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch khai thác tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

7. Rà soát, yêu cầu các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình thủy lợi phải hoàn thành thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước chậm nhất trước ngày 30/6/2027 (khoản 6 Điều 86 Luật Tài nguyên nước)

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2027.

8. Lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ (khoản 3 Điều 23 Luật Tài nguyên nước)

a) Thực hiện lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp:

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ:

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c) Cập nhật phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính:

- Đơn vị thực hiện: UBND các xã, phường, thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

9. Lập danh mục và tổ chức quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối (khoản 9 Điều 38 Luật Tài nguyên nước); rà soát điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình thủy lợi (khoản 2 Điều 44 Luật Tài nguyên nước)

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

10. Xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước (điểm b khoản 1 Điều 51 Luật Tài nguyên nước) và giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép (điểm c khoản 2 Điều 51 Luật Tài nguyên nước)

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

11. Xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (khoản 2 Điều 26 Luật Tài nguyên nước)

Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt các công trình khai thác nước đã được quy định trong giấy phép khai thác nước dưới đất và giấy phép khai thác nước mặt. Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

12. Đối với các moong khai thác khoáng sản dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, tạo cảnh quan (khoản 5 Điều 27 Luật Tài nguyên nước)

Đối với các moong khai thác khoáng sản sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích và cập nhật, bổ sung vào danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

13. Lập, công bố, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá không san lấp (khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước)

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026

14. Rà soát phân vùng chức năng nguồn nước nội tỉnh (khoản 5 Điều 22 Luật Tài nguyên nước)

Việc phân vùng chức năng nguồn nước nội tỉnh đã được thể hiện trong Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: “*Trường hợp phân vùng chức năng nguồn nước mặt được thực hiện trong quy hoạch sông liên tỉnh, trong quy hoạch tỉnh thì việc phê duyệt, công bố chức năng nguồn nước thực hiện trong quy trình, thủ tục phê duyệt, công bố quy hoạch*”.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát, cập nhật các nội dung liên quan việc phân vùng chức năng nguồn nước nội tỉnh; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan việc phân vùng chức năng nguồn nước nội tỉnh tại Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung theo quy định).

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

15. Xác định giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh (khoản 7 Điều 24 Luật Tài nguyên nước)

Việc xác định giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh đã được thể hiện trong Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra và được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: “*Trường hợp dòng chảy tối thiểu được thực hiện trong quy hoạch sông liên tỉnh, trong quy hoạch tỉnh thì việc phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu thực hiện trong quy trình, thủ tục phê duyệt, công bố quy hoạch*”.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát, cập nhật các nội dung liên quan xác định giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan xác định giá trị dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh tại Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh (trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung theo quy định).

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, thị trấn và các Sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, phù hợp với quy định pháp luật của nội dung Kế hoạch này.

Đối với các nhiệm vụ, nội dung công việc có sử dụng vốn, tài sản nhà nước: Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục (kể cả chủ trương) theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; có trách nhiệm tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung tại mục II Kế hoạch này đảm bảo đúng theo Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, căn cứ Kế hoạch này, định kỳ rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ thực hiện, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch, tiến độ (nếu cần).

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn

Tổ chức triển khai thực hiện việc cập nhật phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại mục II Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐ VP, P.KT;
- Lưu: VT_(BH-03-KH-07/5).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

S. H. D. U.